CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 5 **Số 30 (01/5/2007)**

MỤC LỤC

Ngày ban hành		Trích yếu nội dung	Trang
		ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ	
13-4-2007	-	Quyết định số 60/2007/QĐ-UBND về thành lập Trung tâm Y tế Dự phòng huyện Nhà Bè trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè.	03
13-4-2007	-	Quyết định số 61/2007/QĐ-UBND về thành lập Bệnh viện huyện Nhà Bè trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè.	07
18-4-2007	-	Quyết định số 62/2007/QĐ-UBND về bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố.	11
18-4-2007	-	Chỉ thị số 11/2007/CT-UBND về tổ chức Tuần lễ An toàn giao thông đường bộ toàn cầu lần thứ nhất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	13

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

04-4-2007 - Quyết định số 13/2007/QĐ-UBND về việc phê duyệt Điều lệ Hội Sinh vật cảnh quận 8. 16

04-4-2007 - Quyết định số 14/2007/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận 8. 23

05-4-2007 - Quyết định số 15/2007/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch triển khai công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm 2007 trên địa bàn quận 8. 35

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12

10-4-2007 - Quyết định số 04/2007/QĐ-UBND về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn quận 12. 41

THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 60/2007/QĐ-UBND	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 4 năm 2007*

QUYẾT ĐỊNH

Về thành lập Trung tâm Y tế Dự phòng huyện Nhà Bè trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BYT-BNV ngày 12 tháng 4 năm 2005 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý Nhà nước về y tế ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 26/2005/QĐ-BYT ngày 09 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Dự phòng huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè tại Công văn số 230/UBND ngày 21 tháng 3 năm 2007; của Giám đốc Sở Y tế tại Công văn số 1746/SYT-TCCB ngày 29 tháng 3 năm 2007 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 274/TTr-SNV ngày 05 tháng 4 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Trung tâm Y tế Dự phòng huyện Nhà Bè trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè trên cơ sở sắp xếp lại Trung tâm Y tế huyện Nhà Bè. Trung tâm Y tế Dự phòng huyện Nhà Bè là đơn vị sự nghiệp y tế, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động và mở tài khoản ở Kho bạc Nhà

nước theo quy định. Trụ sở đặt tại khu phố 4, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè.

Trung tâm Y tế Dự phòng huyện Nhà Bè chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè và hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật của Sở Y tế.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm Y tế Dự phòng huyện Nhà Bè

1. Chức năng:

Trung tâm Y tế Dự phòng huyện Nhà Bè có chức năng triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật về y tế dự phòng, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống bệnh xã hội, an toàn vệ sinh thực phẩm, chăm sóc sức khỏe sinh sản và truyền thông giáo dục sức khỏe trên địa bàn huyện.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật về y tế dự phòng, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống bệnh xã hội, an toàn vệ sinh thực phẩm, chăm sóc sức khỏe sinh sản và truyền thông giáo dục sức khỏe trên cơ sở kế hoạch của thành phố và tình hình thực tế trên địa bàn huyện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Tổ chức thực hiện các hoạt động sau:

- Triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật về phòng chống dịch, bệnh, HIV/AIDS, các bệnh xã hội, tai nạn thương tích, sức khỏe lao động và bệnh nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe môi trường, sức khỏe trường học, dinh dưỡng cộng đồng, an toàn vệ sinh thực phẩm, truyền thông giáo dục sức khỏe theo phân cấp và theo quy định của pháp luật;

- Trực tiếp quản lý, hướng dẫn và giám sát chuyên môn, kỹ thuật về các hoạt động thuộc lĩnh vực phụ trách và khám chữa bệnh thông thường đối với các trạm y tế xã, thị trấn, các cơ sở y tế trên địa bàn;

- Tham gia đào tạo, đào tạo lại, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực phụ trách cho cán bộ y tế thuộc đơn vị mình và nhân viên y tế xã, thị trấn;

- Nghiên cứu và tham gia nghiên cứu khoa học, ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật về lĩnh vực liên quan;

- Quản lý và tổ chức triển khai thực hiện các dự án thuộc chương trình mục tiêu y tế quốc gia và các dự án khác được Sở Y tế phân công;

- Thực hiện quản lý cán bộ, chính sách, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và quản lý tài chính, tài sản của đơn vị theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện các chế độ thống kê, báo cáo theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Sở Y tế và Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè giao.

Điều 3. Về Tổ chức bộ máy của Trung tâm Y tế Dự phòng huyện Nhà Bè:

1. Trung tâm Y tế Dự phòng huyện Nhà Bè do Giám đốc quản lý có từ hai đến ba Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc.

Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè bổ nhiệm theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ huyện Nhà Bè.

Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng huyện Nhà Bè quyết định bổ nhiệm Trưởng, Phó các khoa, phòng và Trạm Y tế xã, thị trấn.

2. Các phòng chức năng, nghiệp vụ gồm:

a) Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị;

b) Phòng Kế hoạch - Tài chính;

c) Phòng Truyền thông giáo dục sức khỏe.

3. Các khoa chuyên môn gồm:

a) Khoa Kiểm soát dịch, bệnh, HIV/AIDS;

b) Khoa An toàn vệ sinh thực phẩm;

c) Khoa Y tế công cộng;

d) Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản;

đ) Khoa Xét nghiệm;

e) Khoa Dược;

g) Khoa Tham vấn hỗ trợ cộng đồng;

h) Liên chuyên khoa Lao, Tâm thần, Da liễu.

Điều 4. Về biên chế, định mức lao động và kinh phí hoạt động thực hiện theo quy định tại Quyết định số 26/2005/QĐ-BYT ngày 09 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành "Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Dự phòng huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh" và do Ủy ban nhân dân thành phố giao theo chỉ tiêu biên chế sự nghiệp y tế huyện Nhà Bè hàng năm.

Căn cứ Quyết định này và Quyết định số 26/2005/QĐ-BYT ngày 09 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè chỉ đạo việc xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Y tế Dự phòng huyện Nhà Bè phù hợp với tình hình cụ thể tại địa phương.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè, Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Nhà Bè, Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng huyện Nhà Bè chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 61/2007/QĐ-UBND	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 4 năm 2007*

QUYẾT ĐỊNH
Về thành lập Bệnh viện huyện Nhà Bè trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BYT-BNV ngày 12 tháng 4 năm 2005 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý Nhà nước về y tế ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành Quy chế Bệnh viện;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè tại Công văn số 230/UBND ngày 21 tháng 3 năm 2007; của Giám đốc Sở Y tế tại Công văn số 1746/SYT-TCCB ngày 29 tháng 3 năm 2007 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 274/TTr-SNV ngày 05 tháng 4 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Bệnh viện huyện Nhà Bè trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè trên cơ sở sắp xếp lại Trung tâm Y tế huyện Nhà Bè. Bệnh viện huyện Nhà Bè là đơn vị sự nghiệp y tế, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động và mở tài khoản ở Kho bạc Nhà nước theo quy định. Trụ sở đặt tại số 281A đường Lê Văn Lương, ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè.

Bệnh viện huyện Nhà Bè chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè và hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật của Sở Y tế.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ của Bệnh viện huyện Nhà Bè:

1. Cấp cứu - khám bệnh - chữa bệnh:

a) Tiếp nhận tất cả các trường hợp người bệnh từ ngoài vào hoặc từ các cơ sở y tế chuyển đến để cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh nội trú hoặc ngoại trú;

b) Tổ chức khám sức khỏe và chứng nhận sức khỏe theo quy định của Nhà nước;

c) Có trách nhiệm giải quyết toàn bộ bệnh thông thường về nội khoa và các trường hợp cấp cứu về ngoại khoa;

d) Tổ chức giám định sức khỏe khi có yêu cầu;

đ) Tổ chức chuyển người bệnh lên tuyến trên khi vượt quá khả năng của Bệnh viện.

2. Đào tạo cán bộ y tế:

a) Bệnh viện là cơ sở thực hành cho các trường, lớp trung học y tế;

b) Tổ chức đào tạo liên tục cho các thành viên trong Bệnh viện và cơ sở y tế tuyến dưới để nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng quản lý chăm sóc sức khỏe ban đầu.

3. Nghiên cứu khoa học về y học:

a) Tổ chức tổng kết, đánh giá các đề tài và chương trình về chăm sóc sức khỏe ban đầu;

b) Tham gia các công trình nghiên cứu về y tế cộng đồng và dịch tễ học trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu;

c) Nghiên cứu áp dụng y học cổ truyền và phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc.

4. Chỉ đạo tuyến dưới về chuyên môn, kỹ thuật:

a) Lập kế hoạch và chỉ đạo y tế cơ sở thực hiện các phác đồ chẩn đoán và điều trị;

b) Tổ chức chỉ đạo các phường thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và thực hiện các chương trình y tế ở địa phương.

5. Phòng bệnh:

a) Phối hợp với các cơ sở y tế dự phòng thường xuyên thực hiện nhiệm vụ phòng bệnh, phòng dịch;

b) Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe cho cộng đồng.

6. Hợp tác quốc tế:

Tham gia các chương trình hợp tác với các tổ chức và cá nhân ngoài nước theo quy định của Nhà nước.

7. Quản lý kinh tế y tế:

a) Có kế hoạch sử dụng hiệu quả cao ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn kinh phí;

b) Tạo thêm nguồn kinh phí từ các dịch vụ y tế: Viện phí, bảo hiểm y tế, đầu tư nước ngoài và các tổ chức kinh tế;

c) Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước về thu, chi ngân sách của Bệnh viện.

Điều 3. Tổ chức bộ máy của Bệnh viện huyện Nhà Bè:

1. Bệnh viện huyện Nhà Bè do Giám đốc phụ trách, có từ hai đến ba Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc.

Giám đốc, Phó Giám đốc Bệnh viện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè bổ nhiệm theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận.

Giám đốc Bệnh viện huyện Nhà Bè quyết định bổ nhiệm Trưởng, Phó các khoa, phòng trực thuộc Bệnh viện.

2. Các phòng chức năng:

a) Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị;

b) Phòng Kế hoạch tổng hợp;

c) Phòng Tài chính - Kế toán;

d) Phòng Điều dưỡng.

3. Các khoa:

a) Khoa Khám bệnh;

b) Khoa Hồi sức cấp cứu;

c) Khoa Nội tổng hợp;

d) Khoa Ngoại tổng hợp;

đ) Khoa Phụ sản;

e) Khoa Nhi;

g) Khoa Y học dân tộc;

h) Khoa Chẩn đoán hình ảnh;

i) Khoa Xét nghiệm;

k) Khoa Dược;

l) Khoa Chống nhiễm khuẩn;

m) Liên chuyên khoa Tai mũi họng - Răng hàm mặt - Mắt.

Điều 4. Về biên chế của Bệnh viện huyện Nhà Bè do Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè bố trí trên cơ sở chỉ tiêu biên chế sự nghiệp y tế do Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

Căn cứ Quyết định này và Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành Quy chế Bệnh viện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè chỉ đạo việc xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện huyện Nhà Bè phù hợp với tình hình cụ thể tại đơn vị mình.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 2100/QĐ-UB-NC ngày 02 tháng 7 năm 1991 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Trung tâm Y tế huyện Nhà Bè.

Điều 6. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè, Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Nhà Bè, Giám đốc Bệnh viện huyện Nhà Bè chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 62/2007/QĐ-UBND	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2007*

QUYẾT ĐỊNH
Về bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 144/2005/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của mạng lưới cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp của Việt Nam về hàng rào kỹ thuật trong thương mại;

Căn cứ Quyết định số 83/2004/QĐ-UB ngày 09 tháng 4 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 208/SKHCN-TĐC ngày 16 tháng 3 năm 2007 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 297/TTr-SNV ngày 12 tháng 4 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố như sau:

Tổ chức hoạt động Thông báo và Điểm hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại của thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là TBT-HCM).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ trách nhiệm phê duyệt Quyết định thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Phòng Thông báo và Điểm

hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thành phố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thành phố, Thủ trưởng các Sở - ngành thành phố có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 11/2007/CT-UBND	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2007*

CHỈ THỊ

Về tổ chức Tuần lễ An toàn giao thông đường bộ toàn cầu lần thứ nhất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 129/UBATGTQG ngày 06 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia về việc tổ chức Tuần lễ An toàn giao thông đường bộ toàn cầu lần thứ nhất, từ ngày 22 tháng 4 đến hết ngày 29 tháng 4 năm 2007, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ thị Thủ trưởng các Sở - ban - ngành chức năng của thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện khẩn trương thực hiện tốt các việc sau đây:

1. Sở Văn hóa và Thông tin triển khai công tác tuyên truyền cổ động về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ. Nội dung tập trung tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là đối với lớp trẻ về hiểm họa tai nạn giao thông đường bộ; phổ biến các quy định liên quan trực tiếp đến các hành vi vi phạm thường dẫn đến tai nạn giao thông, nhất là tai nạn giao thông nghiêm trọng; kêu gọi mọi người nêu cao ý thức chấp hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông, tăng cường đi lại bằng xe buýt, đội mũ bảo hiểm khi đi xe mô tô, xe gắn máy; không điều khiển xe mô tô, xe gắn máy khi sử dụng rượu, bia; Về hình thức, tập trung vào các hoạt động cổ động tuyên truyền như tổ chức xe loa, triển lãm ở các nơi công cộng ngoài trời, treo các băng - rôn, áp phích trên các tuyến đường, trong các Khu chế xuất, Khu công nghiệp.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo tất cả các trường phổ thông đồng loạt hưởng ứng Tuần lễ An toàn giao thông đường bộ toàn cầu lần thứ nhất. Trong dịp này cần tổ chức một đợt hoạt động cao điểm giáo dục tuyên truyền về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đối với học sinh và trước hết là các trường phổ thông trung học; tổ chức các hoạt động vui chơi như thi tìm hiểu pháp luật về giao thông đường bộ, sân khấu hóa giáo dục về trật tự an toàn giao thông, chấm điểm thi đua thực hiện khẩu hiệu "Cổng trường em sạch đẹp an toàn".

3. Thành đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động cuộc vận động "Thanh niên gương mẫu đội mũ bảo hiểm khi đi xe mô tô, xe gắn máy"; chủ trì phối hợp với Ban An toàn giao thông thành phố tổ chức Hội nghị tổng kết chương trình phối hợp với Ban An toàn giao thông thành phố trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông giai đoạn năm 2003 - 2006 và ký kết chương trình phối hợp giai đoạn năm 2007 - 2010; tổ chức ngày hội An toàn giao thông của tuổi trẻ thành phố năm 2007 vào ngày 28 tháng 4 năm 2007.

4. Công an thành phố chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông thành phố và Công an quận - huyện tăng cường tuần tra, kiểm soát, kiểm tra và xử lý đối với những hành vi vi phạm Luật Giao thông đường bộ, đặc biệt là những hành vi vi phạm thường dẫn đến tai nạn giao thông. Xử phạt nghiêm khắc đối với những trường hợp không thực hiện đúng quy định đội mũ bảo hiểm khi đi xe mô tô, xe gắn máy trên các tuyến đường bắt buộc phải đội mũ bảo hiểm.

5. Sở Giao thông - Công chính mở đợt cao điểm kiểm tra, kịp thời xử lý các hư hỏng của hệ thống cầu đường, đèn tín hiệu giao thông, đèn chiếu sáng công cộng, biển báo giao thông, dãy phân cách, vạch sơn phân làn, phân tuyến.

6. Ủy ban nhân dân các quận - huyện có kế hoạch triển khai Tuần lễ An toàn giao thông đường bộ toàn cầu lần thứ nhất trên địa bàn quận - huyện. Trong thời gian tổ chức Tuần lễ An toàn giao thông đường bộ toàn cầu lần thứ nhất, tất cả các phường - xã, thị trấn cần chỉ đạo tổ chức sinh hoạt tổ dân phố nhằm phổ biến Chỉ thị của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Tuần lễ An toàn giao thông đường bộ toàn cầu lần thứ nhất kết hợp phổ biến tuyên truyền Luật Giao thông đường bộ.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố, Hội Nông dân thành phố, Hội Cựu Chiến binh thành phố, Liên đoàn Lao động thành phố, và các tổ chức thành viên Mặt trận Tổ quốc thành phố mở cuộc vận động hội viên, đoàn viên gương mẫu đội mũ bảo hiểm khi đi xe mô tô, xe gắn máy.

8. Các cơ quan báo, đài trên địa bàn thành phố thông tin về ý nghĩa và nội dung các hoạt động của Tuần lễ An toàn giao thông đường bộ toàn cầu lần thứ nhất, kịp thời nêu gương những cơ quan, đơn vị, địa phương làm tốt việc triển khai thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức Tuần lễ An toàn giao thông đường bộ toàn cầu lần thứ nhất trên địa bàn thành phố.

9. Thường trực Ban An toàn giao thông thành phố chủ trì phối hợp với Sở Văn hóa và Thông tin tổ chức lễ phát động Tuần lễ An toàn giao thông đường bộ toàn cầu lần thứ nhất vào sáng ngày 22 tháng 4 năm 2007; kiểm tra, đôn đốc việc triển khai

thực hiện các hoạt động trong Tuần lễ An toàn giao thông đường bộ, phối hợp và đề xuất kinh phí phục vụ cho các hoạt động trong Tuần lễ An toàn giao thông đường bộ của các Sở - ban - ngành thành phố và Ủy ban nhân dân các quận - huyện; tổng hợp kết quả tình hình thực hiện, tổ chức hội nghị tổng kết, đề xuất khen thưởng cho các cơ quan, đơn vị thành phố, Ủy ban nhân dân và Ban An toàn giao thông quận - huyện có thành tích xuất sắc trong việc tổ chức thực hiện Tuần lễ An toàn giao thông đường bộ toàn cầu lần thứ nhất.

Thủ trưởng các Sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện có trách nhiệm tổ chức thực hiện Chỉ thị này, báo cáo kết quả thực hiện cho Thường trực Ban An toàn giao thông thành phố trước ngày 08 tháng 5 năm 2007 để tổng hợp báo cáo cho Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và Ủy ban nhân dân thành phố.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

QUẬN 8

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/2007/QĐ-UBND

Quận 8, ngày 04 tháng 4 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ Hội Sinh vật cảnh quận 8

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội; Thông tư số 01/2004/TT-BNV ngày 15 tháng 01 năm 2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

Căn cứ Quyết định số 4917/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về cho phép thành lập Hội Sinh vật cảnh quận 8 thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ biên bản Đại hội Hội Sinh vật cảnh quận 8 ngày 11 tháng 01 năm 2007;

Xét đề nghị của Trưởng Ban vận động thành lập Hội Sinh vật cảnh quận 8 (Công văn số 02/CV-SVC ngày 15 tháng 01 năm 2007) và Trưởng Phòng Nội vụ quận 8,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành Quyết định phê duyệt Điều lệ Hội Sinh vật cảnh quận 8.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 7 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 8, Trưởng Phòng Nội vụ quận 8 và Hội Sinh vật cảnh quận 8 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đô Lương

HỘI SINH VẬT CẢNH QUẬN 8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
Hội Sinh vật cảnh quận 8

Chương I
TÊN GỌI - TÔN CHỈ - MỤC ĐÍCH - NHIỆM VỤ

Điều 1. Tên gọi của Hội là HỘI SINH VẬT CẢNH QUẬN 8.

Điều 2. Tôn chỉ mục đích của Hội là:

Ra sức giữ gìn, phát triển, nâng cao truyền thống văn hóa tốt đẹp của nhân dân ta trong lĩnh vực sinh vật cảnh, góp phần tích cực vào việc:

- Bảo vệ và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

- Bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái.

- Phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

Điều 3. Hội là một tổ chức quần chúng, tập hợp rộng rãi những người yêu thích sinh vật cảnh, những người sản xuất kinh doanh, làm dịch vụ sinh vật cảnh, những nhà khoa học, mỹ thuật và nghệ nhân hoạt động cho sự bảo vệ và phát triển của sinh vật cảnh.

Hội là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận 8.

Điều 4. Nhiệm vụ

1. Tuyên truyền, giáo dục quan điểm đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với việc bảo vệ và phát triển sinh vật cảnh, vận động hội viên và nhân dân tích cực tham gia thực hiện.

2. Phát triển và xây dựng tổ chức Hội vững mạnh; động viên sự nhiệt tình và khả năng lao động sáng tạo của hội viên, đoàn kết giúp đỡ, trao đổi kinh nghiệm, phổ biến, ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ mỹ thuật nhằm phát triển ngày càng phong phú và đa dạng với chất lượng cao các sản phẩm sinh vật cảnh, đem lại đời sống văn hóa vui tươi lành mạnh, lợi ích kinh tế - xã hội thiết thực cho hội viên.

3. Tổ chức các dịch vụ khoa học kỹ thuật, mỹ thuật và các cơ sở sản xuất kinh

doanh phục vụ hoạt động sinh vật cảnh theo đúng quy định của pháp luật.

4. Kiến nghị với các cơ quan Nhà nước những vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách, các biện pháp lớn nhằm bảo vệ và phát triển sinh vật cảnh.

Điều 5. Hoạt động Hội trong khuôn khổ pháp luật Nhà nước.

Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

Chương II
HỘI VIÊN

Điều 6. Công dân Việt Nam (cá nhân, tập thể) được xét kết nạp là hội viên nếu:

- Tán thành tôn chỉ, mục đích, Điều lệ Hội.

- Nhiệt tình tham gia trong một hoặc nhiều lĩnh vực hoạt động của Hội.

- Tự nguyện xin gia nhập Hội và sinh hoạt ở một tổ chức cơ sở của Hội.

Hội viên tập thể xin gia nhập trên cơ sở tự nguyện của các thành viên của tổ chức mình.

Điều 7. Hội viên danh dự, hội viên tán trợ

1. Hội viên danh dự: là những người có uy tín, nhiệt tình ủng hộ Hội về mặt tinh thần.

2. Hội viên tán trợ: là những người tán thành tôn chỉ, mục đích, Điều lệ Hội, nhiệt tình giúp đỡ Hội về vật chất và tinh thần nhưng không có điều kiện tham gia trực tiếp hoạt động Hội.

Hội viên danh dự, hội viên tán trợ không có quyền ứng cử, bầu cử vào các cơ quan lãnh đạo của Hội.

Điều 8. Nhiệm vụ của hội viên

1. Tích cực hoạt động trong tổ chức Hội, tuân thủ Điều lệ Hội và pháp luật của Nhà nước trong hoạt động sinh vật cảnh.

2. Tích cực xây dựng Hội, tham gia đều đặn các kỳ sinh hoạt; tuyên truyền tôn chỉ, mục đích, Điều lệ Hội; phát triển hội viên mới, mở rộng ảnh hưởng và uy tín của Hội.

3. Đóng hội phí theo quy định.

Điều 9. Quyền lợi của hội viên

- Tham gia mọi sinh hoạt và quyết định của Hội theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

- Bầu cử, ứng cử vào các cơ quan lãnh đạo của Hội.

- Được Hội phổ biến kinh nghiệm, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về khoa học, mỹ thuật sinh vật cảnh, dự các cuộc hội thảo, các lớp huấn luyện…

- Đề xuất các sáng kiến để thực hiện tôn chỉ của Hội.

- Được Hội tạo điều kiện thuận lợi (trong khả năng cho phép) trong mọi hoạt động sinh vật cảnh, nhất là trong các công trình nghiên cứu, sáng tạo và phát minh.

- Được cấp thẻ hội viên, có quyền xin ra khỏi Hội.

Chương III
TỔ CHỨC CỦA HỘI

Điều 10. Hội tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

Điều 11. Tổ chức của Hội sinh vật cảnh quận 8 gồm:

- Quận hội.

- Chi hội cơ sở.

Việc thành lập các cấp Hội theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Đại hội đại biểu cấp quận là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội ở địa phương, tổ chức năm năm một lần.

1. Đại hội gồm đại biểu được bầu từ cơ sở lên, Ủy viên Ban Chấp hành cấp quận và một số đại biểu do Ban Chấp hành quận chỉ định (không quá 5% tổng số đại biểu).

2. Đại hội đại biểu có nhiệm vụ:

- Thông qua báo cáo của Hội và kiểm điểm của Ban Chấp hành nhiệm kỳ qua, quyết định phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới.

- Thông qua báo cáo quyết toán tài chính và dự toán thu chi.

- Bầu cử cơ quan lãnh đạo.

- Cử đại biểu đi dự Đại hội cấp trên.

3. Cơ quan lãnh đạo các cấp hội thống nhất tên gọi là Ban Chấp hành.

- Ban Chấp hành cử ra Chủ tịch và Phó Chủ tịch.

- Đại biểu được bầu vào Ban Chấp hành phải là người nhất trí với tôn chỉ, mục đích, nắm vững Điều lệ Hội, có phẩm chất và khả năng, có điều kiện và thời gian hoạt động cho Hội. Số lượng Ủy viên của Ban Chấp hành do Đại hội quyết định.

4. Cơ quan lãnh đạo các cấp có nhiệm vụ tổ chức thực hiện nghị quyết của Đại hội.

Điều 13. Ban Chấp hành cử một Ủy viên phụ trách công tác kiểm tra và có nhiệm vụ:

- Kiểm tra việc thi hành nghị quyết của Đại hội, nghị quyết của Ban Chấp hành cấp trên và cấp mình.

- Kiểm tra việc tuân thủ Điều lệ Hội.

- Kiểm tra tài chính của Hội (khi cần có thể tổ chức Tiểu Ban Kiểm tra hoặc Tổ Kiểm tra).

Điều 14. Giữa 2 kỳ Đại hội, việc thay đổi người trong Ban Chấp hành phải được 2/3 số Ủy viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành và tổng số người bổ sung thay thế không được quá 1/3 tổng số Ủy viên của Ban Chấp hành đã được Đại hội bầu ra.

Điều 15.

- Tổ chức cơ sở của Hội là một tập hợp hội viên (cá nhân hay tập thể) theo khu vực dân cư hoặc theo ngành nghề gọi tên là Chi hội.

- Đại hội toàn thể hội viên ở Chi hội 5 năm tiến hành hai lần, đại hội bầu ra Ban Chấp hành Chi hội, Ban Chấp hành Chi hội cử ra Chi Hội trưởng, Chi Hội phó.

Chương IV
TÀI CHÍNH CỦA HỘI

Điều 16.

1. Hội tự chịu trách nhiệm về mặt tài chính.

2. Kinh phí hoạt động của Hội do các nguồn thu:

- Hội phí.

- Các khoản đóng góp tự nguyện của hội viên.

- Các hoạt động sản xuất dịch vụ, kinh doanh sinh vật cảnh theo đúng pháp luật Nhà nước.

- Sự tài trợ của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước.

3. Chế độ thu chi để bảo đảm hoạt động của Hội do Ban Chấp hành quyết định.

4. Tổ chức công tác kế toán và quản lý tài chính thực hiện đúng các nguyên tắc tài chính hiện hành của Nhà nước và báo cáo công khai trước Ban Chấp hành và Đại hội cấp mình.

Điều 17. Hội phí

Đóng hội phí là nghĩa vụ của hội viên:

- Hội viên đóng hội phí cả năm hoặc một năm đóng hai lần.

- Sau khi thu hội phí sẽ trích nộp lên quỹ Hội cấp trên một tỷ lệ % nhất định.

- Mức tiền niên phí và tỷ lệ trích nộp lên cấp trên sẽ do Ban Chấp hành Trung ương quyết định.

Chương V
KHEN THƯỞNG - KỶ LUẬT

Điều 18. Hội viên có thành tích được các cấp Hội biểu dương, khen thưởng hoặc được đề nghị các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc khen thưởng.

Điều 19. Hội viên vi phạm Điều lệ Hội và Nghị quyết của Đại hội hoặc Ban Chấp hành cấp trên và cấp mình, làm tổn hại đến uy tín, danh dự của Hội thì tùy theo mức độ xử lý các hình thức kỷ luật, khiển trách, cảnh cáo, cách chức, xóa tên khỏi danh sách Hội.

Tập thể vi phạm kỷ luật thì tùy theo mức độ mà xử lý khiển trách, cảnh cáo hoặc giải tán.

Nếu cá nhân hoặc tập thể vi phạm pháp luật Nhà nước thì ngoài kỷ luật của Hội còn bị xử lý theo pháp luật Nhà nước.

Chương VI
TỔ CHỨC THI HÀNH VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 20. Bản Điều lệ này đã được Đại hội đại biểu Hội sinh vật cảnh quận 8 lần thứ I (tháng 01 năm 2007) thông qua.

Điều 21. Chỉ có Đại hội đại biểu Hội Sinh vật cảnh quận 8 mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ và có hiệu lực khi được Ủy ban nhân dân quận 8 công nhận./.

TM. BAN CHẤP HÀNH
HỘI SINH VẬT CẢNH QUẬN 8
CHỦ TỊCH

Huỳnh Ngọc Diệp

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 14/2007/QĐ-UBND	*Quận 8, ngày 04 tháng 4 năm 2007*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận 8

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 07 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 tháng 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 126/2004/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, quản lý công trình hạ tầng đô thị và quản lý sử dụng nhà;

Căn cứ Nghị định số 81/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 104/2003/QĐ-UB ngày 27 tháng 6 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý người lang thang xin ăn, sinh sống nơi công cộng và Quyết định số 183/2006/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 104/2003/QĐ-UB ngày 27 tháng 6 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố;

Căn cứ Quyết định số 160/2006/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về kiện toàn tổ chức bộ máy và ban hành Quy chế (mẫu) tổ

chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện và Tổ Quản lý Trật tự đô thị phường - xã - thị trấn;

Xét đề nghị của Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị quận 8 (tại Công văn số 56/TTĐT ngày 28 tháng 02 năm 2007) và Trưởng Phòng Nội vụ quận 8,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận 8 và Tổ Quản lý trật tự đô thị 16 phường quận 8.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 7 ngày kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2004 và Quyết định số 08/2007/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận 8.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 8, Trưởng Phòng Nội vụ quận 8, Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị quận 8, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Tổ Quản lý trật tự đô thị 16 phường quận 8 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đô Lương

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận 8 và Tổ Quản lý trật tự đô thị phường

(Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2007/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận 8)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích và phạm vi áp dụng

Nhằm kiện toàn tổ chức bộ máy và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận và Tổ Quản lý trật tự đô thị phường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về xây dựng và trật tự đô thị, bảo đảm cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn quận thực hiện các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật.

Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đội Quản lý trật tự đô thị quận và Tổ Quản lý trật tự đô thị phường trong việc thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực quản lý xây dựng, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường và thi hành các quyết định cưỡng chế tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm đã bị xử phạt hành chính nhưng không tự giác chấp hành quyết định.

Chương II
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA ĐỘI QUẢN LÝ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ QUẬN 8

Điều 2. Chức năng

Đội Quản lý trật tự đô thị quận 8 trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 8 có chức năng giúp Ủy ban nhân dân quận 8 thực hiện quản lý Nhà nước trong các lĩnh vực quy định tại Điều 1 của Quy chế này đúng với chính sách, luật pháp, các quy định của Nhà nước.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn

Đội Quản lý trật tự đô thị quận 8 có nhiệm vụ và quyền hạn chủ yếu như sau:

1. Tổ chức kiểm tra; phát hiện lập biên bản yêu cầu tổ chức, cá nhân đình chỉ ngay các hành vi vi phạm trên các lĩnh vực: về quản lý xây dựng; vệ sinh môi trường; trật tự lòng lề đường, nơi công cộng trên địa bàn quận.

2. Giúp Ủy ban nhân dân quận trong việc phối hợp với các ngành chức năng liên quan xử lý đối với người lang thang xin ăn, sinh sống nơi công cộng trên địa bàn quận theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Tham mưu, đề xuất các hình thức xử lý vi phạm hành chính về quản lý xây dựng; vệ sinh môi trường; trật tự lòng lề đường, nơi công cộng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét quyết định; theo dõi việc thực hiện các quyết định đã ban hành, đôn đốc thực hiện các quyết định đã có hiệu lực thi hành; đề xuất biện pháp cưỡng chế và tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế đối với tổ chức, cá nhân trên địa bàn quận không tự giác chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

4. Phạm vi thi hành các quyết định hành chính gồm: quyết định giải quyết tranh chấp nhà, đất của cơ quan hành chính Nhà nước có thẩm quyền đã có hiệu lực pháp luật; quyết định xử phạt vi phạm hành chính có hình thức phạt bổ sung, trừ trường hợp có quyết định tạm đình chỉ thi hành theo quy định tại Điều 35, Điều 42 của Luật Khiếu nại, tố cáo; quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật của Ủy ban nhân dân quận, thành phố hoặc quyết định giải quyết khiếu nại của các cơ quan hành chính ở Trung ương có hiệu lực thi hành tại thành phố.

5. Giúp Ủy ban nhân dân quận thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về tổ chức và hoạt động của Tổ Quản lý trật tự đô thị 16 phường và hỗ trợ Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường thực hiện quyết định cưỡng chế khi có yêu cầu.

6. Ngoài những nhiệm vụ nêu trên, Đội Quản lý trật tự đô thị quận 8 còn thực hiện thêm một số nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quy định cụ thể bằng văn bản.

Chương III
CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ CỦA ĐỘI QUẢN LÝ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ QUẬN 8

Điều 4. Cơ cấu tổ chức bộ máy

1. Đội Quản lý trật tự đô thị quận 8 do Đội trưởng phụ trách; giúp việc cho Đội trưởng có từ 1 đến 2 Đội phó.

Đội trưởng, Đội phó là cán bộ, công chức Nhà nước và do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Đội trưởng, Đội phó là cán bộ chuyên trách. Đội trưởng là người chịu trách nhiệm trước Chủ tịch (Phó Chủ tịch phụ trách khối) Ủy ban nhân dân quận 8 về toàn bộ công tác của Đội, đồng thời chịu sự hướng dẫn của các Sở - ngành thành phố về các hoạt động liên quan.

Đội phó là người giúp việc cho Đội trưởng, được Đội trưởng phân công phụ trách một số công việc cụ thể và chịu trách nhiệm trước Đội trưởng về những phần việc được phân công phụ trách và được ủy quyền thực hiện một số công việc cụ thể khi Đội trưởng đi vắng.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đội trưởng:

- Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 8 ban hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định, phối hợp với các cơ quan ban ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân phường tổ chức triển khai, thực hiện cưỡng chế thi hành các quyết định hành chính đã có hiệu lực thi hành.

- Chỉ đạo điều hành hoạt động của Đội đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đội; kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận những vấn đề phức tạp, phát sinh khi thi hành quyết định.

- Ký các văn bản của Đội đối với lĩnh vực có liên quan chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đội phó:

Đội phó có nhiệm vụ giúp Đội trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Quy chế này và thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Đội trưởng.

4. Nhiệm vụ của các thành viên:

- Chấp hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đội và chấp hành sự phân công, chỉ đạo của lãnh đạo Đội.

- Kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản đề nghị xử lý và tham gia triển khai thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 5. Nhân sự của Đội Quản lý trật tự đô thị quận 8

Số lượng nhân sự của Đội Quản lý trật tự đô thị quận 8 được Ủy ban nhân dân quận giao hàng năm theo yêu cầu công tác của địa phương.

Đội trưởng căn cứ vào số lượng nhân sự được giao để tổ chức phân công cán bộ thực hiện các nhiệm vụ của Đội.

Trong các đợt công tác cao điểm, Đội trưởng có văn bản xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận huy động thêm nhân sự (kể cả các Tổ Quản lý trật tự đô thị phường) để phục vụ công tác.

Chương IV
CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA ĐỘI QUẢN LÝ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ QUẬN 8

Điều 6. Chế độ làm việc, hội họp, báo cáo

1. Chế độ làm việc:

Thực hiện theo quy định chung của Nhà nước và theo quy định của Ủy ban nhân dân quận.

Đội trưởng điều hành toàn bộ hoạt động của Đội và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về các mặt công tác của Đội. Đội trưởng phân công công việc cho Đội phó và các thành viên (Đội viên).

Thành viên của Đội có chức danh, nhiệm vụ cụ thể, có bảng tên đặt tại bàn làm việc, đồng thời phải mặc trang phục, đội mũ và đeo thẻ khi thừa hành công vụ (có hướng dẫn riêng).

Từng thành viên phải có thái độ, phong cách làm việc lịch sự, tận tụy, khiêm tốn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của lãnh đạo Đội, của đồng nghiệp, của tổ chức và nhân dân đến liên hệ công tác.

2. Chế độ hội họp, báo cáo:

Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị quận 8 hàng tuần tổ chức họp Đội và giao ban với các Tổ trưởng Tổ Quản lý trật tự đô thị các phường để kiểm điểm tình hình thực hiện công tác trong tuần và đề ra chương trình công tác tuần tiếp theo, đồng thời phổ biến các chủ trương, chính sách, chế độ của Nhà nước mới ban hành và nhiệm vụ có liên quan mới phát sinh ở địa phương.

Hàng tuần, tháng, quý, 6 tháng và cuối năm, Đội thống kê tình hình thực hiện các quyết định hành chính và báo cáo sơ, tổng kết công tác theo quy định.

Đội có thể tổ chức họp đột xuất các Tổ trưởng Tổ Quản lý trật tự đô thị phường để triển khai các công việc cần thiết và cấp bách theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân quận.

Điều 7. Mối quan hệ công tác

Đội Quản lý trật tự đô thị quận 8 có các mối quan hệ công tác như sau:

1. Đối với Sở - ngành thành phố liên quan:

Đội Quản lý trật tự đô thị quận 8 chịu sự thanh tra, kiểm tra của các Sở - ngành về chuyên môn nghiệp vụ theo quyết định của Giám đốc Sở; được hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức pháp luật và chính sách, quy định mới của Sở - ngành có liên quan; phối hợp với tổ chức Thanh tra xây dựng thành phố trong công tác kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm xây dựng theo quy định.

2. Đối với Ủy ban nhân dân quận 8:

Đội Quản lý trật tự đô thị chịu sự lãnh đạo và quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân quận. Đội trưởng trực tiếp nhận sự chỉ đạo và phải thường xuyên báo cáo với Chủ tịch (Phó Chủ tịch phụ trách khối) Ủy ban nhân dân quận 8 về thực hiện những mặt công tác đã được phân công.

3. Đối với Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 8:

Với chức năng giúp Ủy ban nhân dân quận 8 thực hiện quản lý Nhà nước về đô thị, tài nguyên và môi trường, Phòng hướng dẫn về nghiệp vụ chuyên môn, cử cán bộ phụ trách lĩnh vực công tác liên quan tham gia, tạo điều kiện cho Đội Quản lý trật tự đô thị thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao; cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu về quy hoạch lộ giới, chỉ giới, các loại hành lang an toàn trên địa bàn quận cho Đội Quản lý trật tự đô thị.

4. Đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 8:

Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm hướng dẫn về kinh phí và chế độ liên quan về tài chính, bảo đảm cho Đội hoạt động có hiệu quả.

5. Đối với Công an quận 8:

- Đội Quản lý trật tự đô thị phối hợp với Đội Cảnh sát trật tự quận 8 thực hiện chương trình công tác trong lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn quận 8 theo sự phân công của Ủy ban nhân dân quận.

- Phối hợp với Công an quận 8 có trách nhiệm giữ gìn trật tự, ngăn chặn kịp thời những hành vi cản trở, chống người thi hành công vụ khi cưỡng chế thi hành quyết định hành chính của cơ quan có thẩm quyền.

6. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và tổ chức xã hội quận 8:

- Đội Quản lý trật tự đô thị thường xuyên phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các

đoàn thể và tổ chức xã hội quận trong việc tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật, quy định của Nhà nước trên các lĩnh vực liên quan trật tự đô thị.

- Khi các tổ chức trên có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc chức năng của Đội, Đội trưởng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân quận 8 giải quyết các yêu cầu đó theo quy định.

7. Đối với các ngành liên quan khác của quận 8 và Ủy ban nhân dân 16 phường:

- Đội Quản lý trật tự đô thị có mối quan hệ phối hợp và hỗ trợ trên cơ sở thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Trong phối hợp giải quyết công việc nếu có ý kiến khác nhau về vấn đề quan trọng, Đội trưởng cần báo cáo kịp thời để Chủ tịch (Phó Chủ tịch phụ trách khối) Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định.

8. Đối với Tổ Quản lý trật tự đô thị phường:

Đội Quản lý trật tự đô thị hướng dẫn, tập huấn về nghiệp vụ liên quan cho Tổ Quản lý trật tự đô thị phường. Phối hợp tổ chức kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm hành chính theo thẩm quyền trên địa bàn phường.

Chương V
TỔ QUẢN LÝ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ PHƯỜNG

Điều 8. Tổ chức của Tổ Quản lý trật tự đô thị phường

Tổ Quản lý trật tự đô thị phường do Ủy ban nhân dân phường tổ chức, chỉ đạo và quản lý trực tiếp. Tổ có Tổ trưởng, 01 Tổ phó và một số thành viên.

Điều 9. Tổ Quản lý trật tự đô thị phường có nhiệm vụ

1. Giúp Ủy ban nhân dân phường kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản, yêu cầu tổ chức và cá nhân đình chỉ ngay các hành vi vi phạm hành chính, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định, theo dõi việc thực hiện các quyết định xử phạt, trong trường hợp tổ chức và cá nhân không tự giác chấp hành phải đề xuất cưỡng chế thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên địa bàn phường theo quy định của pháp luật.

2. Giúp Ủy ban nhân dân phường trong việc phối hợp các ngành chức năng liên quan quản lý người lang thang xin ăn, sinh sống nơi công cộng trên địa bàn phường

theo Quyết định số 104/2003/QĐ-UB ngày 27 tháng 6 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố và Quyết định số 183/2006/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi một số điều của Quyết định số 104/2003/QĐ-UB.

3. Giúp Ủy ban nhân dân phường lập hồ sơ ban đầu về vi phạm hành chính trên lĩnh vực trật tự đô thị và chuyển hồ sơ về Đội Quản lý trật tự đô thị quận để Đội tham mưu và đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định xử phạt đối với các hành vi vi phạm vượt quá thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

4. Thực hiện các quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp về:

a) Phối hợp tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên các lĩnh vực liên quan theo đúng quy định.

b) Trong việc áp dụng các hình thức phạt bổ sung của quyết định xử lý vi phạm hành chính: tạm giữ phương tiện, công cụ, vật tư được dùng để thực hiện hành vi vi phạm hành chính của tổ chức hoặc cá nhân; buộc tháo dỡ toàn bộ hoặc một phần công trình xây dựng vi phạm, công trình xây dựng không phép, sai phép.

Điều 10. Tổ Quản lý trật tự đô thị phường hoạt động độc lập nhưng có sự phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường. Tổ Quản lý trật tự đô thị phường bao gồm Tổ trưởng, Tổ phó và một số thành viên (Tổ viên) thuộc diện hợp đồng lao động khoán tiền công.

Tổ trưởng Tổ Quản lý trật tự đô thị phường có thể là cán bộ, công chức phường kiêm nhiệm có trình độ chuyên môn về lĩnh vực quản lý được Ủy ban nhân dân quận 8 công nhận.

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng:

- Chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Tổ, đảm bảo hoạt động của Tổ theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế về tổ chức và hoạt động; kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường những vấn đề phức tạp, phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ban hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phối hợp với các cơ quan, đoàn thể phường, khu phố vận động người vi phạm tự giác thực hiện; trong trường hợp người vi phạm không chấp hành phải đề xuất thủ tục tiếp theo để cưỡng chế thi hành quyết định.

- Ký các văn bản của Tổ đối với lĩnh vực có liên quan chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ phó:

Tổ phó có nhiệm vụ giúp Tổ trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Quy chế này, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ trưởng.

3. Nhiệm vụ của các thành viên:

- Chấp hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Tổ, chấp hành sự phân công, phân nhiệm của Tổ trưởng.

- Kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản và tham gia triển khai thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

4. Số lượng thành viên trong Tổ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường đề xuất trên cơ sở tình hình thực tế tại địa phương và do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định.

Trong các đợt công tác cao điểm có thể huy động thêm lực lượng theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

Điều 11. Chế độ làm việc

1. Chế độ hội họp:

Tổ trưởng Tổ Quản lý trật tự đô thị phường hàng tuần dự họp giao ban với Đội Quản lý trật tự đô thị quận; tổ chức họp Tổ hàng tuần để kiểm điểm tình hình thực hiện công tác trong tuần và đề ra công tác cho tuần tiếp theo, đồng thời phổ biến các chủ trương, chính sách, chế độ mới của Nhà nước và nhiệm vụ có liên quan mới phát sinh ở địa phương.

Hàng tuần, tháng, quý, 6 tháng và cuối năm, Tổ thống kê tình hình tổ chức thực hiện các quyết định hành chính và báo cáo công tác cho Ủy ban nhân dân phường và Đội Quản lý trật tự đô thị quận theo quy định.

Tổ có thể tổ chức họp đột xuất để triển khai các công việc cần thiết và cấp bách theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân phường.

2. Chế độ làm việc:

Thực hiện theo quy định chung của Nhà nước và quy định của Ủy ban nhân dân phường.

Thành viên của Tổ có chức danh, nhiệm vụ cụ thể, đồng thời phải mặc trang phục, đội mũ và đeo thẻ khi thừa hành công vụ (có hướng dẫn riêng).

Từng thành viên phải có thái độ, phong cách làm việc lịch sự, tận tụy, khiêm

tốn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của lãnh đạo Tổ, của đồng nghiệp, của tổ chức và nhân dân đến liên hệ công tác.

Điều 12. Mối quan hệ công tác

Tổ Quản lý trật tự đô thị phường có các mối quan hệ công tác như sau:

1. Đối với Đội Quản lý trật tự đô thị quận:

Tổ Quản lý trật tự đô thị phường giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thực hiện mối quan hệ phối hợp với Đội Quản lý trật tự đô thị quận trong việc cưỡng chế thi hành quyết định buộc tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm thuộc thẩm quyền xử lý của Ủy ban nhân dân quận trên địa bàn phường.

Tổ Quản lý trật tự đô thị phường được sự hướng dẫn nghiệp vụ và tập huấn của Đội Quản lý trật tự đô thị quận.

2. Đối với Ủy ban nhân dân phường:

Tổ Quản lý trật tự đô thị phường chịu sự lãnh đạo và quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân phường. Tổ trưởng trực tiếp nhận sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường và phải thường xuyên báo cáo với Ủy ban nhân dân phường về việc thực hiện những mặt công tác đã được phân công.

3. Đối với Công an phường:

Tổ phối hợp với Công an phường thực hiện nhiệm vụ lập lại trật tự đô thị gắn với an toàn giao thông trên địa bàn phường theo quy định và theo chương trình, kế hoạch công tác khác của Ủy ban nhân dân phường.

4. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, ngành khác thuộc phường:

- Tổ có mối quan hệ phối hợp và hỗ trợ công tác trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định.

- Khi các tổ chức trên có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc chức năng của Tổ, Tổ trưởng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường giải quyết các yêu cầu đó theo luật định.

5. Đối với Phòng Quản lý đô thị quận 8:

Phòng Quản lý đô thị có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu về quy hoạch, lộ giới, chỉ giới, các loại hành lang an toàn trên địa bàn phường cho Tổ Quản lý trật tự đô thị phường thông qua Ủy ban nhân dân phường.

Chương VI
KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

Điều 13. Kinh phí hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận 8, Tổ Quản lý trật tự đô thị 16 phường quận 8 thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố và hướng dẫn của Sở Tài chính.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Đội Quản lý trật tự đô thị quận 8, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường, Tổ Quản lý trật tự đô thị phường và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện cần rút kinh nghiệm, đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 8 việc bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế, sau khi có sự trao đổi thống nhất với Phòng Nội vụ quận 8./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đô Lương

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 15/2007/QĐ-UBND	*Quận 8, ngày 05 tháng 4 năm 2007*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2007 trên địa bàn quận 8

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 01/2007/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2007 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp quận 8,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2007 trên địa bàn quận 8.

Điều 2. Căn cứ Kế hoạch phổ biến, giáo dục năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận 8, các ban ngành, đoàn thể quận 8 và Ủy ban nhân dân 16 phường xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2007 của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Điều 3. Trưởng Phòng Tư pháp quận 8 (Thường trực Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật) theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giúp các ban ngành, đoàn thể quận 8 và Ủy ban nhân dân 16 phường trong việc tổ chức, thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 8, Thủ

trưởng các ban ngành, đoàn thể quận 8, Thường trực Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp quận 8 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đô Lương

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2007

(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2007/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận 8)

Căn cứ Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh năm 2007 (Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2007/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2007); Ủy ban nhân dân quận 8 xây dựng Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn quận 8 năm 2007 như sau:

I. Mục đích yêu cầu:

- Thông qua công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao kiến thức pháp luật cho cán bộ, nhân dân thực hiện tốt các quy định của pháp luật nhằm tăng cường ý thức tự giác chấp hành pháp luật, góp phần đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn quận 8.

- Các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật gắn liền với công tác cải cách hành chính, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, thực hiện quy chế dân chủ, công tác hòa giải ở cơ sở, đảm bảo các quyền và nghĩa vụ của công dân.

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, kịp thời, sâu rộng đến các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, trường học, các doanh nghiệp và trong cán bộ, nhân dân với nhiều hình thức phù hợp để thông qua đó góp phần phòng ngừa và đấu tranh chống các hiện tượng, hành vi tiêu cực trong xã hội.

II. Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2007:

A. Quý 1 và quý 2 năm 2007:

1. Luật Nhà ở;

2. Luật Bảo hiểm xã hội;

3. Luật Công chứng;

4. Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội;

5. Luật Trợ giúp pháp lý;

6. Luật Chuyển giao công nghệ.

B. Quý 3 và quý 4 năm 2007:

1. Luật Bình đẳng giới;

2. Luật Quản lý thuế;

3. Luật Tương trợ tư pháp;

4. Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS);

5. Luật Kinh doanh bất động sản.

C. Ngoài ra, cần phổ biến các văn bản luật như sau: Luật Đất đai; Luật Giao thông đường bộ; Bộ Luật Dân sự; Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo; Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi); Luật Giáo dục; Luật Bảo vệ và chăm sóc trẻ em; Luật Nghĩa vụ quân sự; Luật Phòng cháy và chữa cháy; các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý đối với người nhập cư, hộ tịch, hộ khẩu, thủ tục hành chính, hòa giải và quy chế dân chủ ở cơ sở, những nội dung có liên quan quyền và nghĩa vụ của công dân.

III. Đối tượng, hình thức và biện pháp tuyên truyền:

1. Đối tượng tuyên truyền:

Cán bộ, công chức trong các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức kinh tế và nhân dân trên địa bàn quận 8.

2. Hình thức và biện pháp tuyên truyền pháp luật:

- Tuyên truyền miệng thông qua công tác tiếp dân ở các ban ngành, đoàn thể của quận và phường.

- Tổ chức các lớp tập huấn.

- Tổ chức hội thi tìm hiểu pháp luật.

- Tuyên truyền trên panô, khẩu hiệu, triển lãm hình ảnh.

- Tuyên truyền thông qua tài liệu, sách báo, bản tin của quận.

- Phát thanh trên loa tại 16 phường quận 8.

- Tổ chức tốt hoạt động trợ giúp pháp lý miễn phí để phục vụ nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người dân.

- Tăng cường hoạt động hòa giải cơ sở theo quy định của pháp luật và thông qua công tác này để phục vụ cho công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật trong nhân dân.

- Xây dựng, củng cố, kiện toàn, khai thác Tủ sách pháp luật của đơn vị, địa phương nhằm phục vụ tốt hơn các nhu cầu tìm hiểu pháp luật trong cán bộ, công chức và nhân dân.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về kết quả xét xử lưu động của Tòa án, nhất là các vụ án liên quan đến ma túy, vi phạm trật tự an toàn xã hội để giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân.

IV. Tổ chức thực hiện:

- Phòng Tư pháp quận 8 tham mưu Ủy ban nhân dân quận 8 tổ chức các lớp tập huấn pháp luật; xây dựng kế hoạch công tác hàng quý, hàng tháng theo chỉ đạo của thành phố và báo cáo kết quả thực hiện, biên soạn, in ấn, cung cấp tài liệu và hướng dẫn công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho các đơn vị cấp quận và Ủy ban nhân dân 16 phường.

- Thủ trưởng các cơ quan ban ngành, đoàn thể quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường sau khi đã được tập huấn, cung cấp tài liệu và căn cứ vào các nội dung nêu trên, hàng tháng tổ chức triển khai và tuyên truyền các văn bản pháp luật đến cán bộ, công chức trong đơn vị và nhân dân ở địa phương.

- Trung tâm Văn hóa quận 8 tổ chức treo panô, khẩu hiệu phục vụ cho công tác tuyên truyền pháp luật trên các tuyến đường chính của quận.

- Căn cứ vào Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận 8, các đơn vị xây dựng kế hoạch tuyên truyền pháp luật năm 2007 phù hợp với đặc điểm tình hình của đơn vị và gửi về Ủy ban nhân dân quận 8 trước ngày 10 tháng 4 năm 2007 (thông qua Phòng Tư pháp quận 8 để tập hợp, báo cáo về Ủy ban nhân dân quận 8).

- Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân quận 8, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận 8 và các đoàn thể phối hợp tốt công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2007 trên địa bàn quận 8.

Trên đây là Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2007, Ủy ban nhân dân quận 8 đề nghị các ban ngành, đoàn thể quận 8 và Ủy ban nhân dân 16 phường tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đô Lương

QUẬN 12

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 04/2007/QĐ-UBND-TĐKT	*Quận 12, ngày 10 tháng 4 năm 2007*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn quận 12

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Hướng dẫn số 56/HD-TĐKTV1 ngày 12 tháng 01 năm 2006 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương hướng dẫn thực hiện Nghị định số 121/2005/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 169/2006/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn quận.

Điều 2. Quy định này áp dụng để công nhận các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thành tích từ năm 2007 trở đi.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 7 ngày kể từ ngày ký, thay thế những quy định trước đây về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn quận trái với Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, Văn phòng Quận ủy và các Ban Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, các trung tâm, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 11 phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đặng Văn Đức

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua và khen thưởng trên địa bàn quận 12

(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2007/QĐ-UBND-TĐKT ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận 12)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Những nguyên tắc chung trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các ngành, các cấp, có trách nhiệm tổ chức, xây dựng, chỉ đạo phong trào thi đua, tổ chức phát động thi đua, đăng ký giao ước thi đua ở cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, gắn với nhiệm vụ, công tác được giao. Theo năm kế hoạch và từng đợt thi đua, đợt vận động phải có trách nhiệm xem xét, đánh giá, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua để xét chọn những tập thể và cá nhân trực thuộc đã lập thành tích, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ để biểu dương khen thưởng hoặc đề nghị lên cấp trên xét khen thưởng, đồng thời chú trọng đến công tác phổ biến, tuyên truyền, xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

2. Tập thể, cá nhân nào lập được thành tích, công lao trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ, phát triển của quận đều được xét đề nghị khen thưởng. Các cơ quan Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể phải có trách nhiệm phát hiện, xem xét các tập thể, cá nhân có thành tích để động viên, khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên xét khen thưởng. Không khen thưởng những tập thể, cá nhân không có thành tích hoặc chưa đủ mức để khen thưởng.

3. Công tác thi đua được thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, công bằng và kịp thời. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua và đăng ký thi đua.

4. Căn cứ thành tích đạt được, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, các đơn vị xem xét và đề nghị khen thưởng phù hợp. Mỗi hình thức khen thưởng có thể được xét tặng nhiều lần cho một đối tượng.

Điều 2. Đối tượng thi đua và khen thưởng

Bao gồm tất cả các tổ chức, tập thể, cá nhân: các cơ quan Đảng, cơ quan chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể và tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các hội quần chúng, các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, các tổ chức kinh tế, các loại hình doanh nghiệp, công dân Việt Nam có thành tích và công lao đóng góp trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ quận 12 và thành phố, đều được Ủy ban nhân dân quận 12 xét khen thưởng hoặc đề nghị lên cấp trên xét khen thưởng.

Điều 3. Điều kiện để xét khen thưởng

Căn cứ vào thành tích của các tập thể, cá nhân đồng thời thành tích đó phải gắn liền với kết quả thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ công tác được giao, thành tích phải được căn cứ từ kết quả trong lao động, sản xuất, kinh doanh, trong nghiên cứu, trong công tác, chiến đấu, rèn luyện và học tập; hoặc những sáng kiến, áp dụng những kinh nghiệm mang lại hiệu quả cao; những hành động dũng cảm, những gương vượt khó, những việc làm, hành động nhằm phát huy truyền thống đạo lý, nhân nghĩa của dân tộc, của nhân dân; đem lại nhiều lợi ích thiết thực cho nhân dân, Nhà nước và xã hội.

Chương II
CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, TIÊU CHUẨN VÀ THẨM QUYỀN XÉT, QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Danh hiệu, hình thức và nội dung thi đua

1. Danh hiệu thi đua gồm có: Danh hiệu thi đua đối với cá nhân, danh hiệu thi đua đối với tập thể và danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình.

a) Danh hiệu thi đua đối với cá nhân: Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chiến sĩ thi đua cấp thành phố, cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

b) Danh hiệu thi đua đối với tập thể: Tổ dân phố, khu phố văn hóa, Tập thể Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc, Cờ thi đua xuất sắc của cấp thành phố, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, Cờ thi đua của Chính phủ.

c) Danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình là Gia đình văn hóa.

2. Hình thức thi đua gồm có: thi đua thường xuyên và thi đua theo đợt

3. Nội dung thi đua

a) Nội dung thi đua thường xuyên là thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt nhất công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm.

- Thi đua thường xuyên cần được thực hiện theo khối, cụm để giao ước thi đua. Thực hiện đăng ký giao ước thi đua giữa các cá nhân, tập thể, đơn vị; những cá nhân, tập thể có đăng ký thi đua thì mới được bình xét danh hiệu thi đua, kết thúc năm tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

b) Nội dung thi đua theo đợt, thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm giải quyết tốt những nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất trong một thời gian nhất định, hoặc giải quyết những công việc khó khăn, bức xúc nhất; những việc mà đông đảo quần chúng nhân dân có nguyện vọng giải quyết.

Điều 5. Các danh hiệu thi đua, tiêu chuẩn và thẩm quyền quyết định công nhận

1. Tiêu chuẩn, điều kiện công nhận các danh hiệu thi đua

a) Danh hiệu thi đua đối với cá nhân

*** Danh hiệu Lao động tiên tiến**

Được xét tặng hàng năm (mỗi năm xét tặng một lần), được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định cho các cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan, đơn vị đạt 4 tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao.

- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua.

- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ.

- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

Trong năm, cá nhân có đăng ký thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ (bao gồm hoàn thành số lượng và chất lượng các công việc được giao đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả cao) mới được xét công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến. Lao động tiên tiến được chọn trong những người hoàn thành nhiệm vụ.

• Các đối tượng trên trong một năm nếu nghỉ làm việc từ 02 tháng (tính từ 40 ngày trở lên theo chế độ làm việc) thì không thuộc diện xét, bình bầu.

*** Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở**

Được xét tặng hàng năm (mỗi năm xét tặng một lần), được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định cho các cá nhân đạt 02 tiêu chuẩn sau:

- Là Lao động tiên tiến.

- Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác…

Có giải pháp hoặc lề lối làm việc, cải tiến thủ tục hành chính nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất, công tác của cơ quan, đơn vị và phải được Hội đồng khoa học (Hội đồng sáng kiến) hoặc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở công nhận.

Việc thành lập Hội đồng xét, công nhận sáng kiến do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định.

*** Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp thành phố**

Được xét tặng hàng năm, được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân đạt 03 năm liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, thành tích có phạm vi ảnh hưởng đối với thành phố và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành vượt mức nhiệm vụ được giao, đạt năng suất, chất lượng hiệu quả kinh tế, hiệu suất trong công tác, tích cực phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và áp dụng các sáng kiến cải tiến đạt hiệu quả.

- Gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của cơ quan, đơn vị, địa phương, có tinh thần tự lực cánh sinh, nêu cao tinh thần đoàn kết tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua.

- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, kỹ thuật, nghiệp vụ.

*** Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc**

- Được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp thành phố, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương.

- Việc xét tặng Chiến sĩ thi đua toàn quốc được tiến hành thường xuyên hàng năm và thành tích của cá nhân đó có ảnh hưởng trong phạm vi toàn quốc.

b) Danh hiệu thi đua đối với tập thể

*** Danh hiệu Tổ dân phố, Khu phố văn hóa**

Được xét tặng hàng năm, được cấp giấy chứng nhận, tiền thưởng theo quy định cho khu phố, tổ dân phố đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển.

- Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú.

- Môi trường cảnh quan sạch đẹp.

- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng.

*** Tập thể Lao động tiên tiến**

Được xét tặng hàng năm, được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả.

- Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" ***và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên***.

- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến xét tặng cho các đối tượng sau:

• Đối với cấp quận là cơ quan Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, các phòng, ban, ngành, đoàn thể và các đơn vị thuộc quận, 11 phường…

• Đối với đơn vị sự nghiệp xét tặng cho trường học, bệnh viện, các trung tâm.

*** Tập thể Lao động xuất sắc**

Được xét tặng hàng năm, được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến.

- Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nhiệm vụ đối với Nhà nước.

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến".

- Có cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và ***không có cá nhân bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên***.

- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

*** Cờ Thi đua xuất sắc của thành phố**

Cờ Thi đua xuất sắc được xét tặng thưởng hàng năm (mỗi năm 1 lần) cho các đơn vị đạt thành tích dẫn đầu trong các phong trào thi đua của từng khối, từng cụm, từng khu vực có tổ chức giao ước thi đua, được tặng một lá cờ và kèm tiền thưởng theo quy định.

Tiêu chuẩn, điều kiện để xét tặng Cờ Thi đua xuất sắc:

- Đạt danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc.

- Hoàn thành toàn diện, vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ công tác được giao trong năm, có năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế, hiệu suất công tác cao, thuộc loại tiêu biểu xuất sắc của thành phố.

- Có nhân tố mới, mô hình mới, có các biện pháp cải tiến trong công tác và hoạt động, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các biện pháp làm giảm các tệ nạn xã hội có kết quả tốt.

- Thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của ngành, địa phương, xây dựng đơn vị đoàn kết vững mạnh.

*** Cờ Thi đua của Chính phủ**

Được xét tặng hàng năm (mỗi năm một lần) cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đạt danh hiệu Cờ Thi đua xuất sắc của thành phố.

- Có thành tích, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong toàn quốc.

- Có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu cho cả nước học tập.

- Nội bộ đoàn kết, đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và tệ nạn xã hội khác.

Cờ Thi đua của Chính phủ tặng cho các tập thể tiêu biểu xuất sắc trong toàn quốc bao gồm: Những tập thể dẫn đầu trong từng lĩnh vực, ngành nghề toàn quốc và những tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua của Thành phố.

Mỗi lĩnh vực, mỗi ngành nghề của cụm, khối thi đua chỉ chọn một đơn vị dẫn đầu để xét tặng Cờ thi đua của Chính phủ.

c) Danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình

*** Danh hiệu Gia đình văn hóa ở phường**

Được xét tặng hàng năm (mỗi năm một lần), được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định cho hộ gia đình đạt các tiêu chuẩn sau:

- Gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương nơi cư trú.

- Gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tiến bộ, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

- Tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả.

2. Thẩm quyền xét, quyết định công nhận các danh hiệu thi đua

a) Đối với danh hiệu Gia đình văn hóa do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường xét, quyết định công nhận.

b) Đối với danh hiệu Khu phố, Tổ dân phố văn hóa do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xét, quyết định công nhận.

c) Đối với danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Tập thể Lao động tiên tiến do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xét, quyết định công nhận.

d) Đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp thành phố, Tập thể Lao động xuất sắc, Cờ thi đua xuất sắc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xét, quyết định công nhận.

đ) Đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Cờ thi đua của Chính phủ do Thủ tướng Chính phủ xét quyết định công nhận.

Chương III
CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG, GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC, DANH HIỆU VINH DỰ NHÀ NƯỚC VÀ TIÊU CHUẨN XÉT KHEN THƯỞNG

Điều 6. Hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn xét khen thưởng của Ủy ban nhân dân quận, đơn vị cơ sở

Giấy khen:

Là hình thức khen thưởng tặng cho các tập thể, cá nhân được xét khen thưởng thường xuyên, đột xuất hoặc khi kết thúc một cuộc vận động, hoàn thành một hạng

mục công trình, cả công trình hoặc khen thưởng thành tích cụ thể, đột xuất, gương người tốt việc tốt có tác dụng nêu gương trong phạm vi của địa phương, đơn vị.

Giấy khen của Ủy ban nhân dân quận, phường do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, phường quyết định; Giấy khen của đơn vị cơ sở do Thủ trưởng đơn vị cơ sở quyết định công nhận. Mỗi tập thể, cá nhân được khen thưởng giấy khen được tặng giấy khen, khung và tiền thưởng theo quy định.

Điều 7. Hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn xét khen thưởng của Ủy ban nhân dân thành phố gồm có:

1. Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố

2. Huy hiệu thành phố Hồ Chí Minh

3. Cờ Truyền thống của Ủy ban nhân dân thành phố

Các đơn vị căn cứ theo các khoản 1, 2, 3 Điều 8 của Quyết định số 169/2006/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh để đề xuất khen cho đơn vị, cá nhân.

Điều 8. Hình thức khen thưởng của bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, của Chính phủ, của Chủ tịch nước, giải thưởng Nhà nước, danh hiệu vinh dự Nhà nước và tiêu chuẩn xét khen thưởng

1. Các hình thức khen thưởng

Hình thức khen thưởng gồm có: Bằng khen, Kỷ niệm chương, Huy hiệu, Huy chương, Huân chương, Giải thưởng Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, danh hiệu vinh dự Nhà nước, cụ thể như sau:

a) Bằng khen (gồm có Bằng khen của Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ).

b) Kỷ niệm chương; Huy hiệu (gồm có Kỷ niệm chương, Huy hiệu của Bộ, ban ngành, cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức xã hội).

c) Huy chương (gồm có Huy chương Quân kỳ Quyết thắng, Huy chương Vì an ninh Tổ quốc, Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba; Huy chương Hữu nghị).

d) Huân chương (gồm Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập hạng nhất, nhì, ba; Huân chương Quân công hạng nhất, nhì, ba; Huân chương Lao động hạng nhất, nhì, ba; Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân

chương Chiến công hạng nhất, nhì, ba; Huân chương Đại đoàn kết dân tộc; Huân chương Dũng cảm và Huân chương Hữu nghị).

2. Giải thưởng Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh.

3. Danh hiệu vinh dự Nhà nước (gồm có danh hiệu Tỉnh Anh hùng, Thành phố Anh hùng, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân, Anh hùng Lao động, Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú, Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú, Nghệ sỹ Nhân dân, Nghệ sỹ Ưu tú, Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú).

4. Tiêu chuẩn xét khen thưởng

Về tiêu chuẩn xét khen thưởng được thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 121/2005/NĐ-CP của Chính phủ và Văn bản hướng dẫn số 56/TĐKT-HD-V1 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương cho từng hình thức, mức hạng, tương ứng với kết quả đạt được trong phong trào thi đua; tương ứng với công lao đóng góp, cống hiến cho sự nghiệp chung của đất nước, của bộ, ngành, hay của từng địa phương; thành tích đạt được nhiều, công lao đóng góp lớn, phạm vi ảnh hưởng rộng thì mức hạng khen thưởng cao…

Chương IV
NỘI DUNG CÔNG TÁC THI ĐUA KHEN THƯỞNG CỦA PHONG TRÀO THI ĐUA YÊU NƯỚC HÀNG NĂM

Điều 9. Đối tượng được khen thưởng

Bao gồm các tổ chức, tập thể, cá nhân của các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội đã có đăng ký thi đua từ đầu năm thì mới được bình xét danh hiệu thi đua vào cuối năm.

Điều 10. Nội dung thang điểm thi đua

1. Khối phường:

a) Gồm có 11 phường: phường Đông Hưng Thuận, Tân Hưng Thuận, Tân Thới Nhất, Trung Mỹ Tây, Tân Chánh Hiệp, Tân Thới Hiệp, Hiệp Thành, Thới An, An Phú Đông, Thạnh Lộc và Thạnh Xuân.

b) Nội dung chấm điểm: Gồm 28 nội dung (điểm chuẩn mỗi chỉ tiêu tối đa là 10 điểm), tổng điểm nội dung thang điểm thi đua khối phường là 600 điểm gồm:

1. Thực hiện tốt chương trình "Năm cải cách hành chính" (hệ số 4), do Ban chỉ đạo CCHC chấm điểm, xếp hạng.

2. Thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, chống lãng phí và thực hành tiết kiệm (hệ số 4), do Thanh tra quận phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch quận chấm điểm, xếp hạng.

3. Thực hiện và đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội hóa đường giao thông (hệ số 3), do Phòng Quản lý đô thị quận chấm điểm, xếp hạng.

4. Chỉ tiêu thu ngân sách và nợ tồn đọng thuế (hệ số 3), do Chi cục Thuế quận chấm điểm, xếp hạng.

5. Công tác quản lý tài chính, ngân sách (hệ số 3), do Phòng Tài chính - Kế hoạch quận chấm điểm, xếp hạng.

6. Thực hiện kỷ cương trong quản lý hành chính Nhà nước; tập trung vào việc chấp hành ý kiến chỉ đạo của cấp trên, thực hiện tốt chế độ báo cáo, hội họp (hệ số 3), do Văn phòng HĐND và UBND quận chấm điểm, xếp hạng.

7. Công tác xây dựng, củng cố chính quyền cơ sở và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở (hệ số 3), do Phòng Nội vụ quận chấm điểm, xếp hạng.

8. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quản lý sử dụng đất và môi trường trong khu dân cư (hệ số 3), do Phòng Tài nguyên - Môi trường quận chấm điểm, xếp hạng.

9. Công tác quản lý đô thị và trật tự đô thị (hệ số 3), do Đội Quản lý trật tự đô thị quận chấm điểm, xếp hạng.

10. Công tác Mặt trận và các đoàn thể (hệ số 3), do Ủy ban MTTQ quận chủ trì cùng các đoàn thể quận chấm điểm, xếp hạng.

11. Đạt chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế, công tác phòng chống lụt bão (hệ số 2), do Phòng Kinh tế quận chấm điểm, xếp hạng.

12. Thực hiện nâng chất chương trình mục tiêu "3 giảm", phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc (hệ số 2), do Công an quận chấm điểm, xếp hạng.

13. Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân (hệ số 2), do Thanh tra quận chấm điểm, xếp hạng.

14. Công tác xây dựng quân sự địa phương (hệ số 2), do Quân sự quận chấm điểm, xếp hạng.

15. Thực hiện nâng chất chương trình giảm nghèo và phấn đấu giảm hộ nghèo mức dưới 6 triệu đồng/người/năm (hệ số 2), do Ban Xóa đói giảm nghèo và việc làm quận chấm điểm, xếp hạng.

16. Công tác chăm lo chính sách xã hội, giải quyết việc làm (hệ số 2), do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận chấm điểm, xếp hạng.

17. Công tác chống mù chữ - phổ cập giáo dục và quản lý nhóm trẻ gia đình (hệ số 2), do Phòng Giáo dục quận chấm điểm, xếp hạng.

18. Công tác tư pháp, hộ tịch, tuyên truyền phổ biến pháp luật và hòa giải (hệ số 2), do Phòng Tư pháp quận chấm điểm, xếp hạng.

19. Thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới"; nâng chất thực hiện nếp sống văn minh đô thị (hệ số 2), do Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao quận chấm điểm, xếp hạng.

20. Thực hiện xây dựng mạng lưới y tế cơ sở (chú ý đến lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm) (hệ số 2), do Phòng Y tế quận chủ trì phối hợp cùng Trung tâm Y tế Dự phòng, Bệnh viện quận 12 chấm điểm, xếp hạng.

21. Công tác bồi thường và giải phóng mặt bằng - tái định cư trên địa bàn quận (hệ số 1), do Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng quận chấm điểm, xếp hạng.

22. Công tác văn hóa thông tin và thể dục thể thao (hệ số 1), do Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao quận chấm điểm, xếp hạng.

23. Công tác phòng cháy chữa cháy trong khu dân cư (hệ số 1), do Công an quận chấm điểm, xếp hạng.

24. Công tác dân số, gia đình và trẻ em (hệ số 1), do Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em quận chấm điểm, xếp hạng.

25. Công tác thống kê (hệ số 1), do Phòng Thống kê quận chấm điểm, xếp hạng.

26. Công tác thi hành án dân sự (hệ số 1), do Đội Thi hành án dân sự quận chấm điểm, xếp hạng.

27. Công tác tôn giáo (hệ số 1), do Ban Tôn giáo quận chấm điểm, xếp hạng.

28. Thực hiện công tác hội thi "Môi trường xanh" và "Công sở văn minh, sạch, đẹp, an toàn" (hệ số 1), do Phòng Tài nguyên - Môi trường phối hợp với Phòng Kinh tế và Văn hóa - Thông tin - Thể thao quận chấm điểm, xếp hạng.

2. Khối chính quyền:

2.a) Gồm 34 đơn vị, thuộc 4 lĩnh vực:

- Lĩnh vực kinh tế (6 đơn vị): Phòng Kinh tế, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài nguyên - Môi trường, Chi cục Thuế và Đội Quản lý trật tự đô thị.

- Lĩnh vực văn hóa - xã hội (9 đơn vị): Phòng Văn hóa - Thông tin - Thể thao, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Giáo dục, Phòng Y tế, Phòng Thống kê, Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em, Ban Tôn giáo, Ban Xóa đói giảm nghèo - việc làm và Văn phòng HĐND và UBND quận.

- Lĩnh vực nội chính (8 đơn vị): Phòng Tư pháp, Phòng Nội vụ, Thanh tra, Tòa án, Viện Kiểm sát, Thi hành án dân sự, Công an và Quân sự quận.

- Lĩnh vực sự nghiệp (11 đơn vị): Ban Quản lý dự án, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng, Công ty Dịch vụ - phát triển đô thị, Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Dạy nghề, Trung tâm Thể dục thể thao, Trung tâm Y tế Dự phòng, Bệnh viện quận 12, Trung tâm Hoa kiểng - dịch vụ nông nghiệp, Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Nhà Thiếu nhi.

2.b) Nội dung chấm điểm: gồm 9 nội dung chấm điểm (điểm chuẩn mỗi chỉ tiêu tối đa là 10 điểm), tổng điểm nội dung thi đua khối chính quyền là 200 điểm gồm:

1. Lãnh đạo khối quận nhận xét, đánh giá và xếp hạng cho từng đơn vị về mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn (hệ số 1) với mức xếp A+, A, A-, B, C (mức: loại A+: 10, A: 9, A-: 8, B: 7, C: có điểm dưới 7 điểm).

2. Việc chấp hành kỷ cương hành chính như thực hiện nghiêm các nội dung chỉ đạo bằng văn bản, bút phê hoặc lệnh trực tiếp của Thường trực UBND quận (hệ số 4), do Văn phòng HĐND và UBND quận hướng dẫn thực hiện và chấm điểm, xếp hạng.

3. Chấp hành đúng chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất (hệ số 2), do Văn phòng HĐND và UBND quận hướng dẫn thực hiện và chấm điểm, xếp hạng.

4. Chấp hành đúng thời gian cuộc họp, đúng thành phần dự họp (hệ số 1), do Văn phòng HĐND và UBND quận hướng dẫn thực hiện và chấm điểm, xếp hạng.

5. Việc thực hiện Quy chế dân chủ trong cơ quan (hệ số 1), do Phòng Nội vụ quận hướng dẫn thực hiện và chấm điểm, xếp hạng.

6. Việc thực hiện phòng, chống tham nhũng, chống lãng phí và thực hành tiết kiệm; công tác quản lý ngân sách, tài chính (hệ số 4), do Thanh tra quận phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn thực hiện và chấm điểm, xếp hạng.

7. Việc thực hiện Năm cải cách hành chính (hệ số 4), do Văn phòng HĐND và UBND quận hướng dẫn thực hiện và chấm điểm, xếp hạng.

Chú ý: Nội dung 2, 3, 4 và 5, các đơn vị được giao hướng dẫn cụ thể cho các đơn vị khối chính quyền và khối phường thực hiện đúng nội dung trên; theo dõi xuyên suốt,

báo cáo kết quả đề xuất phân loại A+, A, B, C hoặc mức điểm theo loại (đối với khối chính quyền) và chấm điểm (đối với khối phường) của từng đơn vị vào cuối năm.

8. Các đơn vị thuộc khối chính quyền thực hiện việc hướng dẫn chi tiết nội dung thi đua ngành mình cho khối phường đúng nội dung và thời gian theo quy định. Đồng thời, theo dõi và hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho phường thực hiện tốt công tác trong năm. Cuối năm, khi xét kết quả thực hiện, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng sẽ xem xét mức độ và hiệu quả thực hiện của các đơn vị để tính điểm. Giao Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và chuyên trách thi đua - khen thưởng quận theo dõi xuyên suốt tiến độ các đơn vị thực hiện và có ý kiến, tham mưu cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (hệ số 1).

9. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận đề xuất các sở, ngành dọc thành phố nhận xét và phân loại ngành của cấp quận theo A+, A, A-, B, C (hệ số 2). Trường hợp nếu sở, ngành không tham gia kịp thời thì do Thường trực UBND quận có ý kiến phân loại trước khi trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận.

3. Khối Đảng - đoàn thể:

3.a) Khối Đảng (6 đơn vị) gồm: Văn phòng Quận ủy, Ban Tổ chức Quận ủy, Ban Tuyên giáo Quận ủy, Ban Dân vận Quận ủy, Ủy ban Kiểm tra Quận ủy, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị.

3.b) Đoàn thể (8 đơn vị) gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu Chiến binh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Liên đoàn Lao động, Hội Nông dân, Hội Chữ Thập đỏ, Quận đoàn.

Đối với các đơn vị khối Đảng, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận sẽ xin ý kiến Thường trực Quận ủy về nhận xét, đánh giá về đề nghị danh hiệu thi đua - khen thưởng. Đồng thời đề xuất danh sách đề nghị khen thưởng cấp thành phố (hoặc Trung ương nếu đủ tiêu chuẩn) cho tập thể tiêu biểu nhất của khối Đảng, đoàn thể để Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận xem xét, quyết định.

Tương tự Ban Dân vận Quận ủy sẽ có nhận xét, đánh giá, đề xuất khen thưởng cho tập thể, cá nhân của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quận.

Điều 11. Thời gian thực hiện và đăng ký thi đua, chế độ báo cáo và đề nghị khen thưởng

1. Thời gian thực hiện công tác thi đua

- Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc quận được phân công tại khoản 1 và 2 của Điều 10 về nội dung thang điểm thi đua có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết nội

dung thi đua ngành mình cho phường, phòng, ban, ngành, đơn vị và gửi văn bản nội dung thi đua về Văn phòng HĐND và UBND quận (Tổ Tổng hợp) trước ngày 30 tháng 4 hàng năm.

- Các phường căn cứ theo hướng dẫn nội dung thang điểm thi đua của quận, các phòng, ban ngành và có hướng dẫn cụ thể nội dung thang điểm thi đua - triển khai đến tận khu phố, tổ dân phố của phường và gửi về Văn phòng HĐND và UBND quận (Tổ Tổng hợp) trước ngày 30 tháng 4 hàng năm.

2. Thời gian thực hiện đăng ký thi đua

- Chậm nhất đến ngày 30 tháng 4 hàng năm, khối phường và các phòng, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc quận có văn bản đăng ký giao ước thi đua với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận. Sau ngày 30 tháng 4 hàng năm, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận sẽ không xét danh hiệu thi đua cho những đơn vị không đăng ký thi đua với quận.

3. Cách chấm điểm thi đua

Căn cứ nội dung thang điểm thi đua của quận đã giao, các đơn vị có trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện nội dung thi đua ngành mình, cuối năm căn cứ vào kết quả các phường đã thực hiện để chấm điểm cho 11 phường theo quy định. Mỗi chỉ tiêu chấm tối đa là 10 điểm, đồng thời chọn 01 phường dẫn đầu chỉ tiêu trong số 11 phường. (Sau đó Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận sẽ cộng thêm 01 điểm và nhân với hệ số để tính điểm cộng cho phường dẫn đầu chỉ tiêu).

4. Chế độ báo cáo và đề nghị khen thưởng

- Hàng năm, các đơn vị thuộc phòng, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc quận gửi báo cáo tổng kết thi đua năm, danh sách và biên bản họp xét đề nghị khen thưởng tập thể và cá nhân trước ngày 30 tháng 11 về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận và Tổ Tổng hợp Văn phòng HĐND và UBND quận. Trong báo cáo tổng kết thi đua các đơn vị tự phân loại theo A+, A, B, C để tạo điều kiện thuận lợi việc đánh giá phân loại hàng năm của quận.

- Hàng năm, trước ngày 30 tháng 11, khối phường gửi báo cáo tổng kết phong trào thi đua yêu nước, bảng tự chấm điểm nội dung thi đua, danh sách và biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường xét đề nghị danh hiệu thi đua, khen thưởng cá nhân, tập thể về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận và Văn phòng HĐND và UBND quận (Tổ Tổng hợp). Các phường tự chấm theo điểm chuẩn mỗi chỉ tiêu tối đa là 10 điểm và được nhân với hệ số quy định (Thực hiện theo

từng mục của nội dung thang điểm thi đua) để Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận có cơ sở xem xét.

Sau ngày 30 tháng 11, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận sẽ không xem xét bất cứ trường hợp nào. Đối với các cá nhân được bình chọn đề nghị xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua phải có bản báo cáo thành tích; đồng thời phải có biên bản họp Hội đồng xét sáng kiến của đơn vị đó.

Điều 12. Tiêu chuẩn, phân loại xếp hạng và công nhận danh hiệu thi đua của tập thể đơn vị

1. Một số tiêu chuẩn để xét các danh hiệu thi đua và khen thưởng

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận chỉ xét các danh hiệu thi đua và khen thưởng cho đơn vị khối phường, khối Đảng, chính quyền và đoàn thể mà tập thể, cá nhân là cán bộ, công chức, nhân viên thuộc đơn vị quản lý không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

- Nếu Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND các phường; Trưởng, Phó các phòng ban ngành, đoàn thể, đơn vị trực thuộc quận bị hình thức kỷ luật khiển trách trở lên thì Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận sẽ không xét các danh hiệu thi đua và khen thưởng cho tập thể, cá nhân đơn vị đó.

- Cán bộ, nhân viên hợp đồng do đơn vị quản lý thuộc phường và các phòng ban ngành, đoàn thể, đơn vị trực thuộc quận nếu bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận sẽ xem xét từng trường hợp cụ thể để xét các danh hiệu thi đua và khen thưởng cho tập thể, cá nhân đơn vị đó.

- Đối với các đơn vị được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận đề nghị thành phố xét danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc trở lên phải là Đảng bộ trong sạch vững mạnh mới đủ tiêu chuẩn để được đề nghị.

2. Tính điểm, phân loại xếp hạng và công nhận danh hiệu thi đua của tập thể đơn vị

a) Khối phường:

- **Danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến**: Trên cơ sở phường có tổng số điểm từ 510 điểm trở lên (chiếm 85% thang điểm tối đa) được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận xét đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến.

Đối với phường có tổng số điểm từ 480 điểm trở lên (chiếm 80% thang điểm tối đa) thì Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận chỉ xét danh hiệu thi đua "Lao động tiên tiến" cho cá nhân, không xét danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

- **Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc**: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận sẽ xem xét và đề nghị UBND thành phố xét công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc cho tập thể phường có thành tích tiêu biểu của khối phường. Đơn vị được đề nghị phải đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, đồng thời phải đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

- **Cờ Thi đua xuất sắc của thành phố**: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận sẽ xem xét và đề nghị UBND thành phố xét tặng Cờ Thi đua xuất sắc của thành phố cho đơn vị dẫn đầu khối phường. Đơn vị được đề nghị phải đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, đồng thời công tác xây dựng Đảng phải đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

b) Khối chính quyền

- **Danh hiệu Tập thể Lao động tiến tiến**: Dựa trên cơ sở các đơn vị phải đạt từ 170/200 điểm trở lên (Tính kết quả thực hiện 9 nội dung thi đua có tổng điểm là 200 điểm).

Đối với đơn vị có tổng điểm thực hiện 9 nội dung thi đua dưới 160 điểm, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận không xét danh hiệu thi đua cho tập thể đơn vị. Chỉ xét danh hiệu thi đua "Lao động tiên tiến" cho cá nhân, không xét danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

- **Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc**: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận sẽ xem xét và đề nghị UBND thành phố xét công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc cho đơn vị dẫn đầu các lĩnh vực: Kinh tế, Văn hóa - xã hội, Nội chính, Sự nghiệp, đồng thời phải đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh và đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến (Ưu tiên đối với các đơn vị được ngành dọc chấm điểm công tác năm vượt điểm chuẩn, hoặc được đề nghị khen từ Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố trở lên).

- **Cờ Thi đua xuất sắc của thành phố**: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận sẽ xem xét và đề nghị UBND thành phố xét tặng Cờ Thi đua xuất sắc của thành phố cho đơn vị dẫn đầu khối chính quyền (đơn vị dẫn đầu khối chính quyền sẽ do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận xem xét và chọn trên cơ sở đơn vị có tổng số điểm cao nhất khối chính quyền, ưu tiên đối với các đơn vị được ngành dọc chấm điểm công tác năm vượt điểm chuẩn, hoặc được đề nghị khen từ Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố trở lên).

c) Khối Đảng, đoàn thể

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận sẽ xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ và ý kiến nhận xét của Thường trực Quận ủy đối với các đơn vị để xét danh hiệu thi đua cho tập thể, cá nhân các đơn vị thuộc khối Đảng và đoàn thể quận.

- **Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc**: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận sẽ xem xét và đề nghị UBND thành phố xét công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc cho đơn vị dẫn đầu khối Đảng, đoàn thể. Đồng thời đơn vị được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận đề nghị phải đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh. (Ưu tiên đối với các đơn vị được ngành dọc chấm điểm công tác năm vượt điểm chuẩn, hoặc được đề nghị khen từ Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố trở lên).

- **Cờ Thi đua xuất sắc của thành phố**: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận sẽ xem xét và đề nghị UBND thành phố xét tặng Cờ Thi đua xuất sắc của thành phố cho đơn vị dẫn đầu khối khối Đảng, đoàn thể (đơn vị sẽ do Thường trực Quận ủy và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận xem xét, chọn trên cơ sở đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, ưu tiên đối với các đơn vị được ngành dọc chấm điểm công tác năm vượt điểm chuẩn hoặc được đề nghị khen từ Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố trở lên).

Điều 13. Quy định tỷ lệ danh hiệu thi đua, khen thưởng đối với cá nhân, tập thể (Các tiêu chuẩn, điều kiện công nhận danh hiệu thi đua đối với cá nhân, tập thể các đơn vị căn cứ Điều 6 của Quyết định số 169/2006/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh)

1. Các đơn vị được quận công nhận danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến được đề nghị tỷ lệ khen thưởng như sau:

a) Khối phường:

a.1) Về tập thể: Chỉ đề nghị khen thưởng khu phố không quá 30% trên tổng số khu phố và 10% tổ dân phố.

a.2) Về cá nhân: Cán bộ từ khu phố đến phường (tính cả cán bộ chuyên trách và công chức, cán bộ không chuyên trách) được đề nghị cá nhân Lao động tiên tiến không quá 30 người.

b) Khối chính quyền: Được đề nghị cá nhân Lao động tiên tiến không quá 70% trên tổng số định biên của đơn vị quản lý (tính cả thủ trưởng đơn vị).

c) Khối Đảng - đoàn thể: Được đề nghị cá nhân Lao động tiên tiến không quá 70% trên tổng số định biên của đơn vị quản lý (tính cả thủ trưởng đơn vị).

2. Các đơn vị không đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến: (Không xét danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở)

a) Khối phường:

a.1) Về tập thể: Xét danh hiệu thi đua cho tập thể khu phố, tổ dân phố không quá 10%.

a.2) Về cá nhân: Cán bộ từ khu phố đến phường (tính cả cán bộ chuyên trách và công chức, cán bộ không chuyên trách) được đề nghị cá nhân Lao động tiên tiến không quá 10 người.

b) Khối chính quyền: Được đề nghị cá nhân Lao động tiên tiến không quá 30% trên tổng số định biên của đơn vị quản lý (tính cả thủ trưởng đơn vị).

c) Khối Đảng, đoàn thể: Được đề nghị cá nhân Lao động tiên tiến không quá 30% trên tổng số định biên của đơn vị quản lý (tính cả thủ trưởng đơn vị).

3. Tỷ lệ xét danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở: Trong số cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, đơn vị xét chọn đề xuất danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở với tỉ lệ 20% trong tổng số cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến của đơn vị.

Chương V
QUY TRÌNH XÉT, THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 14. Quy trình xét và thủ tục đề nghị khen thưởng

1. Quy trình xét khen thưởng

Được thực hiện khi kết thúc nhiệm vụ công tác năm, kết thúc một đợt vận động hoặc một phong trào thi đua, một công trình được hoàn thành hoặc nhân dịp đơn vị kỷ niệm 10 năm, 15 năm, 20 năm thành lập...; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, các cơ quan, đơn vị phải có trách nhiệm xem xét, đánh giá thành tích của các tập thể, cá nhân trực thuộc do cơ quan, đơn vị quản lý để khen thưởng và đề nghị lên cấp trên xét khen thưởng. Các cơ quan, đơn vị, tập thể, cá nhân có trách nhiệm báo cáo thành tích, kết quả hoạt động trong năm hoặc trong đợt vận động, phong trào thi đua của cơ quan, đơn vị để Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận có cơ sở xem xét khen thưởng hoặc đề nghị lên cấp trên xét khen thưởng.

2. Thủ tục và thẩm quyền đề nghị khen thưởng

a) Về tuyến trình khen

- Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

- Cấp nào chủ trì phát động các đợt thi đua theo chuyên đề, khi tổng kết lựa chọn các điển hình, thì cấp đó khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng.

b) Về lấy ý kiến hiệp y

Hiệp y khen thưởng thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 53 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP. Cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm đề nghị hiệp y của các cơ quan liên quan.

c) Thẩm quyền đề nghị xét khen thưởng

- Chính quyền cùng cấp không xét khen thưởng cho cơ quan Đảng và Hội đồng nhân dân cùng cấp, nhưng vẫn xét khen thưởng cho các Ban của Đảng, của Hội đồng nhân dân cùng cấp và Hội đồng nhân dân cấp dưới.

- Khi đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố tặng Cờ Thi đua xuất sắc, Bằng khen, công nhận "Tập thể Lao động xuất sắc", đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng cho các phòng, ban chuyên môn; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể; các đơn vị sự nghiệp thuộc quận do Ủy ban nhân dân quận đề nghị và có văn bản hiệp y đồng ý của các sở - ban - ngành, đoàn thể thành phố liên quan đến lĩnh vực công tác của cơ quan, đơn vị, phòng, ban, ngành, đoàn thể quận. Đối với một số phòng, ban chuyên môn của quận có nhiều sở - ban - ngành thành phố quản lý phải có văn bản hiệp y đồng ý của các sở - ban - ngành chuyên môn thành phố liên quan.

Điều 15. Hồ sơ đề nghị khen thưởng và thời gian giải quyết khen thưởng

l . Hồ sơ đề nghị khen thưởng

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của phòng, ban, ngành, đoàn thể và đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân 11 phường gửi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận.

b) Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cấp đề nghị khen thưởng.

c) Báo cáo thành tích, báo cáo tóm tắt thành tích của các đối tượng được đề nghị xét khen thưởng (có nhận xét, đánh giá, xác nhận thành tích của cơ quan, thủ trưởng quản lý trực tiếp).

d) Đối với các trường hợp đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến hiệp y đề nghị Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước xét khen thưởng, hồ sơ phải có các văn bản sau:

Công văn của đơn vị đề nghị hiệp y gửi Ủy ban nhân dân quận. Sau đó, Ủy ban nhân dân quận có công văn gửi Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị hiệp y; Báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân được đề nghị hiệp y khen thưởng.

2. Thời gian nộp hồ sơ và giải quyết khen thưởng:

- Các đơn vị căn cứ khoản 2 Điều 11 của Quyết định số 169/2006/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh).

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp có trách nhiệm kiểm tra việc chấp hành về quy trình, thủ tục, tính chính xác của hồ sơ, thẩm định tiêu chuẩn khen thưởng của các đối tượng trình khen thưởng.

Chương VI
QUỸ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG VÀ CHẾ ĐỘ SỬ DỤNG

Điều 16. Nguồn kinh phí, mức thưởng và chế độ ưu đãi

Nguồn kinh phí, mức thưởng và chế độ ưu đãi của các đơn vị và Ủy ban nhân dân quận được căn cứ vào Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 121/2005/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 73/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, chuyên trách thi đua - khen thưởng quận tham mưu trình Ủy ban nhân dân quận xem xét nhằm đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác động viên khen thưởng kịp thời và phù hợp với tình hình ngân sách chung của quận.

Điều 17. Nguyên tắc phân cấp chi kinh phí khen thưởng

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp nào ra quyết định khen thưởng đồng thời chịu trách nhiệm thực hiện chi tiền thưởng theo quy định từ nguồn tiền thưởng do cấp mình quản lý.

Điều 18. Quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng: Các đơn vị căn cứ Điều 14 của Quyết định số 169/2006/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh).

Chương VII
CÔNG TÁC THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN, TỔ CHỨC CÔNG BỐ, TRAO TẶNG CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG, NHÂN ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN

Điều 19. Công tác thông tin tuyên truyền nhân điển hình tiên tiến phải được tổ chức thực hiện thường xuyên, rộng rãi nhằm góp phần thúc đẩy phong trào thi đua được phát triển sâu rộng.

Điều 20. Tổ chức công bố và tổ chức trao tặng các hình thức khen thưởng được thực hiện theo Nghị định số 154/2004/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ về Nghi thức Nhà nước trong tổ chức mít tinh, lễ kỷ niệm…, có thể kết hợp trong hội nghị tổng kết công tác năm, sơ kết 6 tháng hoặc tại các buổi lễ mít tinh kỷ niệm các ngày lễ 30 tháng 4, 02 tháng 9 hoặc kỷ niệm ngày truyền thống, ngày thành lập của cơ quan, đơn vị.

Chương VIII
TRÁCH NHIỆM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 21. Quy định trách nhiệm

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cơ sở chịu trách nhiệm về tính chính xác của các hồ sơ, báo cáo thành tích đề nghị xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân của đơn vị mình.

2. Cá nhân được đề nghị khen thưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác trong công việc kê khai, báo cáo thành tích đề nghị các cấp xét khen thưởng.

Điều 22. Xử lý vi phạm trong công tác thi đua - khen thưởng

1. Trường hợp phát hiện đơn vị hoặc cá nhân gian dối trong việc kê khai báo cáo thành tích thì Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận có trách nhiệm làm các thủ tục trình các cấp có thẩm quyền ra quyết định hủy bỏ quyết định khen thưởng, thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Nếu gian dối trong việc kê khai, báo cáo thành tích để được khen thưởng thì bị hủy bỏ quyết định khen thưởng, bị thu hồi hiện vật và tiền thưởng; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, Thủ trưởng đơn vị cơ sở hoặc cá nhân (kê khai, báo cáo thành tích) còn bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Cá nhân xác nhận sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ cho người khác để đề nghị khen thưởng; người lợi dụng chức vụ, quyền hạn quyết định khen thưởng trái pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

4. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể và đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường chịu trách nhiệm kiểm tra thẩm định các hồ sơ, báo cáo thành tích đề nghị xét khen thưởng. Nếu khen thưởng sai do báo cáo

thành tích không chính xác; do quy trình, thủ tục hành chính không làm đúng quy định mà vẫn đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận khen thưởng, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương IX
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Thường trực và chuyên trách thi đua - khen thưởng quận giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về công tác thi đua - khen thưởng trên địa bàn quận 12.

Điều 24. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, Văn phòng Quận ủy và các Ban Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, đơn vị thuộc quận; các doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường căn cứ Quy định này để xây dựng quy định cụ thể và thực hiện tốt các nội dung của Quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đặng Văn Đức

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản
Điện thoại: 38.233.686
Fax: (84.8) 38.233.694
Email: ttcb@tphcm.gov.vn
Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn
In tại Công ty TNHH 1 thành viên in Người Lao Động
Giá: 5.000 đồng